

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S M, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Văn và bà Lò Thị Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S M tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Nhà văn hóa bản Phông, xã BS, huyện S M, Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 12/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Q; tên gọi khác: không, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2003 tại huyện S M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Pá Ngay, xã BS, huyện S M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn T (Đã chết) và bà Lò Thị Th, sinh năm 1987; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lò Văn H, sinh năm 1963 trú quán: Bản P Ng, xã BS, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 25 phút ngày 19/12/2024 tại bản Nà Lốc II, xã Chiềng Sơ, huyện S M tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ, huyện S M phát hiện Lò Văn Q cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,07 gam ký hiệu Q1; 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng khối lượng là 0,26 gam ký hiệu Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26K8 - 0673.

Tại bản kết luận giám định số 79/KL ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu Q gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam.

Mẫu ký hiệu Q1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam; loại Methamphetamine và 0,07 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra bị can Lò Văn Q khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2024 Quyền điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện S Mỗ tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Quyền gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi (Quyền không biết họ tên, địa chỉ) được một ít Heroine và 03 viên Hồng phiến được gói chung bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 70.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, Quyền đã trích một ít Heroine và 1/2 viên Hồng phiến ra để sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng ma túy xong Quyền gói số ma túy còn lại bằng mảnh nilon ban đầu rồi cất vào túi áo đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khi Quyền về đến bản Nà Lốc II, xã Chiềng Sơ thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ, huyện S Mỗ nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện S Mỗ đã truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S Mỗ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Hạc 01 xe mô tô hai bánh.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của ông Lò Văn Hạc: Tôi không biết về việc Lò Văn Q sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho tôi, tôi không có ý kiến gì về việc trả lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện S M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S M, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S M. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quá tang lập ngày 19/12/2024; Kết luận giám định số 79/KL ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: 18 giờ 25 phút ngày 19/12/2024 tại bản Nà Lốc II, xã Chiềng Sơ, huyện S M, Lò Văn Q có hành vi cất giữ trái phép 0,26 gam; loại Methamphetamine và 0,07 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lò Văn Q đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện S M là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án: Ông Lò Văn Hặc không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô hai bánh của ông làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật cần ghi nhận.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án:* Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S M không có căn cứ để điều tra, cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] *Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát:* Đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26K8 – 0673 cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Hặc

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03 tháng 4 năm 2025).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai

S M, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Số: 01/2025/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

Căn cứ Điều 261 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xét thấy Bản án Hình sự sơ thẩm số: 68/2025/HSST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại các dòng 5 từ trên xuống trang 4 của Bản án nêu trên đã ghi: *“Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo”*

2. Về nội dung tại các dòng 22,23,24 từ trên xuống trang 4 của Bản án nêu trên đã ghi: *“Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng”.*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S M (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện S M;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S M (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện S M;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai